TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày: 04/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tôn

Ông Trương Tha

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Văn A, sinh năm 1987 tại: Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn**:** 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N (chết) và bà Vũ Thị M (chết); Vợ: Vũ Thị Như Q, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 13/02/2020, bị TAND huyện G, Thanh Hoá (nay là thị xã S, tỉnh Thanh Hoá) xử phạt 09 tháng tù (được trừ 29 ngày tạm giam còn phải chấp hành 08 tháng 01 ngày) về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo bản án số 17/2020/HSST. Chấp hành xong án phí HSST ngày 25/3/2020.

- Ngày 02/7/2020 bị TAND thị xã S, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù của bản án 17/2020/HSST ngày 13/02/2020 của TAND huyện G, buộc chấp hành hình phạt chung là 26 tháng 01 ngày theo bản án số 72/2020/HS-ST. Chấp hành xong bản án ngày 22/11/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/9/2018 bị Công an huyện G, Thanh Hoá xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Ninh Hoà.

- ***Bị hại:*** Ông **Hồ Văn B2**, sinh năm: 1985

Nơi thường trú: Thôn S2, xã L2, thị xã S, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi tạm trú: Thôn Y, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

- ***Người làm chứng:*** Ông **Huỳnh Văn H3**, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H 1, phường Đ, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn A là công nhân của Công ty Lilama xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1 thuộc thôn Y, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và đã bị kết án về trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06 tháng 5 năm 2022, trong lúc đi tìm chỗ nghỉ trưa thì A nhìn thấy ông Hồ Văn B2 đang nằm ngủ tại lán trại công trình ABSOBER Nhà máy Nhiệt điện Vân Phong 1 và trong túi áo trước ngực ông B2 có để 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906 Y11. Bị cáo A nảy sinh ý định chiếm đoạt nên dùng tay lén lút rút điện thoại từ trong áo ông B2 ra, nhét vào túi quần của mình và bỏ đi. Lúc này, ông B2 thức dậy nhìn thấy bị cáo A, qua kiểm tra phát hiện mất điện thoại nên ông B2 đi theo A. Tại vị trí cách lán trại khoảng 500 - 600 mét, ông B2 thấy A đang cầm điện thoại di động hiệu VIVO 1906 Y11 của mình liền mở lời hỏi thì A vứt điện thoại xuống đất rồi bỏ chạy. Ông B2 hô hoán cùng với ông Huỳnh Văn H3 đuổi theo bắt giữ bị cáo A và trình báo Đồn Công an khu công nghiệp Hòn Khói đến giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 điện thoại di động VIVO 1906 Y11, Ram 3GB, bộ nhớ trong 32 GB, thời điểm ngày 06 tháng 5 năm 2022 có giá trị 1.100.000 đồng.

Các ngày 13/5/2023 và 15/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh Hòa ban hành Quyết định truy nã số 05/QĐTN-ĐTTH; Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 09/QĐ-ĐTTH và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 08/QĐ-ĐTTH; Ngày 12/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Ninh Hòa ra Quyết định đình nã số 377/QĐĐN-ĐTTH và Quyết định phục hồi điều tra bị can số 379/QĐ-ĐTTH đối với Lê Văn A.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 06/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Văn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa vẫn giữ nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường thiệt hại nên không xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, bị hại ông Hồ Văn B2 và người làm chứng đều vắng mặt, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai của những người này, xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Lê Văn A đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tính nhưng khoảng 12 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, lợi dụng sự sơ hở của ông Hồ Văn B2 trong việc quản lý tài sản đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động VIVO 1906 Y11, Ram 3GB, bộ nhớ trong 32 GB, thời điểm ngày 06/5/2022 có giá trị 1.100.000 đồng.

Bị cáo là người có sức khỏe, đáng lẽ phải tu chí làm ăn để nuôi sống bản thân, gia đình, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn nhanh chóng hưởng lợi từ sức lao động của người khác nên đã thực hiện trộm cắp tài sản của bị hại. Bị cáo

có nhân thân rất xấu, đã từng nhiều lần vi phạm pháp luật, bị TAND huyện G và TAND thị xã S, tỉnh Thanh Hoá xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe cho mình mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo A đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, A bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo A có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hoà truy tố bị cáo A về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo A có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng, trong trường hợp này 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản là dấu hiệu định tội theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Sau khi bị truy nã, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng:

01 máy điện thoại di động VIVO 1906 Y11, Ram 3GB, bộ nhớ trong 32 GB đã được trả lại cho bị hại Hồ Văn B2. Việc trả lại tài sản của bị hại là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn bãi nại bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Lê Văn A nên không xét.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi trộm cắp điện thoại từ bị hại Hồ Văn B2 của bị cáo A đã hoàn thành từ thời điểm bị cáo A lén lút lấy điện thoại của bị hại bỏ vào túi quần của mình do đó không có căn cứ áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn A **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/02/2025.

2. Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Khánh Hòa;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Huyền